TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 56/2017/HS-ST
Ngày 19-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Tuân.

2. Ông Trần Xuân Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Bà Lê Thị Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 19-9-2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2017/TLST-HS ngày 29-8-2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/HSST-QĐ ngày 05-9-2017 đối với bị cáo:

Đỗ Đình D, sinh năm 1978; HKTT, chỗ ở: thôn P, xã Y, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Đỗ Đình H và bà Lê Thị Q; Vợ là: Lê Thị T, sinh năm 1978; Có 03 con, con lớn sinh năm 1999 và con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Năm 2000, D bị Tòa án nhân dân huyện A, TP Hà Nội, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị bắt tạm giam từ ngày ngày 28-6-2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị T, sinh năm 1978; trú tại địa chỉ: thôn P, xã Y, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Đỗ Đình D về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 10 giờ ngày 28 tháng 6 năm 2017, Đỗ Đình D mang theo số tiền 200.000đ đi bộ từ nhà đến xã H, huyện K tìm mua ma túy nhằm mục đích sử dụng. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn X, xã H, D gặp 01 người phụ nữ lạ mặt khoảng 40 tuổi nên D lại gần và hỏi *"Có hàng không để cho hai trăm*" (nghĩa là có ma túy không bán cho 200.000đồng), người phụ nữ nói *"Có, đưa tiền đây"*. D lấy 200.000 đồng trong người ra đưa cho người phụ nữ, người phụ nữ cầm tiền và đưa cho D 02 gói giấy

nhỏ (dạng giấy vở học sinh), bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng dạng cục và bột. Biết đó là ma túy nên D đã cầm 02 gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi quay về. Đi được khoảng 50m thì D bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu phối hợp cùng Công an xã H bắt quả tang, thu giữ và niêm phong 02 gói giấy nói trên của D gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 220/PC54 ngày 05/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi thu của Đỗ Đình D là Hêrôin, trọng lượng 0,155 gam.

Đối với người phụ nữ đã bán Hêroin cho D, do không xác định được họ tên và địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Quá trình điều tra, Đỗ Đình D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số: 60/QĐ-VKS-HS ngày 28-8-2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Đỗ Đình D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Đình D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; xử phạt Đỗ Đình D từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,123 gam Hêrôin còn hoàn lại sau giám.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, Đỗ Đình D khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng truy tố; Lời khai của D phù hợp với lời khai của người làm chứng (ông C), Biên bản về việc bắt người, Kết luận giám định cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, bị cáo Đỗ Đình D đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố D theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 60/QĐ-VKS-HS ngày 28-8-2017 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là thanh niên, nhận thức rõ hành vi của mình.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng bị kết án nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2000, D bị Tòa án nhân dân huyện Y, TP Hà Nội, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", đến nay đã được xóa án tích nên D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội. So sánh với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 với khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009 cao hơn khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, do vậy căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Hội đồng xét xử quyết định khung hình phạt đối với bị cáo D theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: - Cơ quan công an đã thu giữ của Đỗ Đình D 0,155 gam Hêrôin, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại là 0,123 gam Hêrôin là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy;

Về án phí: Bị cáo Đỗ Đình D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Đỗ Đình D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt Đỗ Đình D 01(một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28-6-2017.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đỗ Đình D.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,123 gam Hêrôin còn hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng, đặc điểm, chủng loại vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 46/QĐ-KSĐT ngày 28-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Đình D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Huấn